

Nội dung bài viết

1. [Bộ 22 bài tập trắc nghiệm Sinh 6 Bài 5: Kính lúp, kính hiển vi và cách sử dụng](#)
2. [Đáp án bộ câu hỏi trắc nghiệm Sinh lớp 6 Bài 5: Kính lúp, kính hiển vi và cách sử dụng](#)

Bộ 22 bài tập trắc nghiệm Sinh 6 Bài 5: Kính lúp, kính hiển vi và cách sử dụng

Câu 1. Kính lúp có khả năng phóng to ảnh của vật bao nhiêu lần?

- A. 3 - 20 lần
- B. 25 - 50 lần
- C. 100 - 200 lần
- D. 2 - 3 lần

Câu 2. Kính hiển vi điện tử có khả năng phóng to ảnh của vật từ

- A. 5 000 - 8 000 lần.
- B. 40 - 3 000 lần.
- C. 10 000 - 40 000 lần.
- D. 100 - 500 lần.

Câu 3. Em hãy sắp xếp các thao tác *sau* theo trình tự từ sớm đến muộn trong kỹ thuật quan sát vật mẫu bằng kính hiển vi:

1. Mắt nhìn vào thị kính, tay từ từ vặn ốc to ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi nhìn thấy vật cần quan sát.
2. Điều chỉnh ánh sáng bằng gương phản chiếu.
3. Điều chỉnh ốc nhỏ để nhìn vật mẫu rõ nhất.
4. Mắt nhìn vật kính từ một phía của kính hiển vi, tay vặn ốc to theo chiều kim đồng hồ cho đến khi vật kính gần sát lá kính của tiêu bản.
5. Đặt tiêu bản lên bàn kính *sau* cho vật mẫu nằm ở đúng vị trí trung tâm, **sau đó** dùng kẹp giữ tiêu bản.

A. 2 - 5 - 4 - 1 - 3

B. 2 - 4 - 5 - 1 - 3

C. 2 - 1 - 4 - 5 - 3

D. 2 - 4 - 1 - 5 - 3

Câu 4. Trong cấu tạo của kính hiển vi, bộ phận nào nằm ở trên cùng?

A. Vật kính

B. Gương phản chiếu ánh sáng

C. Bàn kính

D. Thị kính

Câu 5. Khi quan sát vật mẫu, tiêu bản được đặt lên bộ phận nào của kính hiển vi?

A. Vật kính

B. Thị kính

C. Bàn kính

D. Chân kính

Câu 6. Kính hiển vi bao gồm 3 bộ phận chính, đó là

A. Chân kính, ống kính và bàn kính.

B. Thị kính, gương phản chiếu ánh sáng và vật kính.

C. Thị kính, đĩa quay và vật kính.

D. Chân kính, thị kính và bàn kính.

Câu 7. Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau: Trong cấu tạo của kính hiển vi, ... là bộ phận để mắt nhìn vào khi quan sát vật mẫu.

A. Vật kính

B. Chân kính

C. Bàn kính

D. Thị kính

Câu 8. Trong việc sử dụng và bảo quản kính hiển vi, **chúng** ta cần lưu ý điều gì?

A. Khi di chuyển kính thì phải dùng cả 2 tay: một tay đỡ chân kính, một tay cầm chắc thân kính

B. Sau khi dùng cần lấy khăn bông lau bàn kính, chân kính, thân kính

C. Sau khi dùng thì cần lấy giấy thấm lau thị kính, vật kính

D. Tất cả các phương án đưa ra

Câu 9. Kính lúp có đặc điểm nào *sau* đây?

A. Được cấu tạo bởi tay cầm và tấm kính trong có hai mặt lồi.

B. Được cấu tạo bởi tay cầm và tấm kính trong có hai lõm.

C. Được cấu tạo bởi giá đỡ và tấm kính trong có hai mặt lõm.

D. Được cấu tạo bởi giá đỡ và tấm kính trong có một mặt lồi, một mặt lõm.

Câu 10. Kính lúp không được dùng để quan sát vật mẫu nào *sau* đây?

A. Virus

B. Cánh hoa

C. Quả dâu tây

D. Lá bàng

Câu 11: Bộ phận quan trọng nhất của kính hiển vi là

A. Giá đỡ để gắn các bộ phận khác vào giúp cho kính đứng vững

B. Hệ thống ống kính, ghép bằng nhiều bàn kính lồi, có thể phóng đại 40-1.500 lần

C. Hệ thống ốc để điều chỉnh làm cho vật quan sát được rõ hơn

D. Tất cả các bộ phận đều có giá trị như nhau

Câu 12: Bộ phận chính của kính lúp là

- A. Nhiều tay cầm, tấm kính và khung
- B. Tay cầm, tấm kính và khung kính
- C. Nhiều tay cầm, tấm kính và nhiều khung
- D. Một tay cầm, nhiều tấm kính và khung

Câu 13: Khả năng phóng to ảnh của kính hiển vi quang học vào khoảng

- A. 40 - 2000 lần
- B. 40 - 3000
- C. 10.000 - 40.000
- D. 10.000 - 30.000

Câu 14: Kính lúp có khả năng phóng to ảnh của vật lên

- A. 5 - 10 lần
- B. 3 - 20 lần
- C. 10 - 40 lần
- D. 3 - 50 lần

Câu 15: Khi đã xác định được vật mẫu, muốn nhìn thấy vật mẫu rõ nhất ta cần

- A. Điều chỉnh ánh sáng bằng gương phản chiếu.
- B. Đặt vật mẫu ở trung tâm bàn kính.
- C. Điều chỉnh ốc nhỏ.
- D. Điều chỉnh ốc to.

Câu 16: Bộ phận quan trọng nhất của kính hiển vi là

- A. Ống kính
- B. Thân kính

C. Gương phản chiếu ánh sáng

D. Ốc điều chỉnh

Đáp án bộ câu hỏi trắc nghiệm Sinh lớp 6 Bài 5: Kính lúp, kính hiển vi và cách sử dụng

Câu 1: A

Câu 2: C

Câu 3: B

Câu 4: D

Câu 5: C

Câu 6: A

Câu 7: D

Câu 8: D

Câu 9: A

Câu 10: A

Câu 11: B

Câu 12: B

Câu 13: B

Câu 14: B

Câu 15: C

Câu 16: A